

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH HƯNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26-01-2024
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Hảo

Ông Nguyễn Huỳnh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 160/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Kim A, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Long An. (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Phạm Thế V, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Số nhà A, đường N, Khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Kim A trình bày:

Chị Kim A và anh Phạm Thế V quen biết và tìm hiểu nhau một thời gian thì được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2017. Sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Long An ngày 10/02/2020. Sau ngày cưới, vợ chồng làm ăn, sinh sống tại ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Long An cho đến nay.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Thế V1, sinh ngày 18/10/2017, hiện bé đang sống cùng chị Kim A. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu cũng hạnh phúc, thời gian sau này hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã bất đồng quan điểm, chủ yếu mâu thuẫn về tiền bạc và tính tình không hợp nhau. Vợ chồng hiện đã sống ly thân, anh V đã về nhà cha mẹ ruột tại Khu phố B, thị trấn V, huyện V sinh sống cách nay khoảng 05 tháng, vợ chồng không còn tình cảm và không quan tâm đến nhau.

Nay chị Kim A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V; Về con chung: Chị Kim A yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là cháu Phạm Thế V1, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung không có.

Bị đơn anh Phạm Thế V vắng mặt trong suốt quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, không thể hiện ý kiến trước yêu cầu của chị Kim A.

Kết quả xác minh của Tòa án:

Người thân của chị Phạm Kim A cung cấp thông tin có nội dung như chị Kim A trình bày về quá trình tiến đến hôn nhân, con chung và mâu thuẫn phát sinh trong quá trình chung sống, chủ yếu do bất đồng quan điểm, gia đình cũng đã nhiều lần khuyên can, hàn gắn tình cảm cho hai vợ chồng nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân và chị Kim A là người trực tiếp nuôi con. Về điều kiện kinh tế thì chị Kim A có công việc và có thu nhập ổn định đảm bảo cho việc nuôi con, ngoài ra gia đình chị Kim A cũng có sự hỗ trợ thêm để đảm bảo điều kiện cho việc nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật, vắng mặt nhiều lần không có lý do.

Về nội dung vụ án: Chị Phạm Kim A và anh Phạm Thế V xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 10/02/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành hòa giải, tạo điều kiện cho chị Kim A và anh V hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên chị Kim A vẫn kiên quyết ly hôn; phía anh V không thể hiện ý kiến, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Kim A và anh V đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Kim A.

Về con chung: Chị kim A1 và anh V có một con chung sinh năm 2017 hiện sống chung với chị Kim A, anh V cũng không tranh chấp việc nuôi con nên đề nghị giao con chung cho chị Kim A tiếp tục nuôi để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu bé. Do chị Kim A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Kim A không yêu cầu nên không xem xét.

Từ những cơ sở trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các điều 28, 35, 39, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Kim A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ đơn khởi kiện, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố Tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại Khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án, xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Kim A và anh Phạm Thế V xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Long An vào ngày 10/02/2020 nên đây là hôn nhân hợp pháp, chị Kim A yêu cầu giải quyết ly hôn sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị Kim A cho rằng cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh V đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có khả năng hàn gắn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và tình trạng mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, đã sống ly thân cách nay khoảng 05 tháng, vợ chồng không còn tình cảm và không còn quan tâm đến nhau.

[2.3] Phía bị đơn đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn không đến để làm việc và cũng không thể hiện ý kiến, bỏ mặc kết quả giải quyết, thể hiện sự không thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Kim A.

[2.4] Kết quả xác minh của Tòa án cũng có nội dung phù hợp với lời trình bày của chị Kim A.

[2.5] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, căn cứ quy định tại các điều 19, 51 và 56 Luật Hôn

nhân và gia đình, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Kim A.

[3] Về con chung: Xét thấy cháu bé còn nhỏ, hiện đang sống chung với mẹ, chị Kim A cũng yêu cầu được nuôi con nên để đảm bảo môi trường sống ổn định cho cháu bé, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho chị Phạm Kim A tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do chị Kim A cũng có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo cho việc nuôi con và chị cũng không yêu cầu anh Phạm Thế V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết và không có ai tranh chấp nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Kim A phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham dự phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Kim A.

Về hôn nhân: Chị Phạm Kim A được ly hôn với anh Phạm Thế V.

Về con chung: Giao con chung tên Phạm Thế V1 (nam), sinh ngày 18/10/2017 cho chị Phạm Kim A tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị Phạm Kim A không yêu cầu anh Phạm Thế V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Chị Phạm Kim A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Phạm Kim A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0004235 ngày 24/10/2023 sang tiền án phí.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H. Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã Tuyên Bình;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Yến Linh